

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON TTC CAO CẤP SÀI GÒN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON TTC CAO CẤP SÀI GÒN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hà Thu Thảo	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Ngô Thị Hằng Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Tống Ngọc Thu Thủy	Nhân viên nhân sự	Thư ký hội đồng	
4	Phan Thị Chúc Quỳnh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Tổ trưởng Khối Mẫu giáo	Ủy viên hội đồng	
6	Lý Thị Mỹ Lệ	Tổ trưởng nhóm trẻ	Ủy viên hội đồng	
7	Cao Thị Loan	Nhân viên y tế	Ủy viên hội đồng	
8	Lương Văn Hoàng Sang	Nhân viên nấu ăn	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	21
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	23
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	39

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn	45
Tiêu chí 3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3. Khối phòng hành chính-quản trị	50
Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn	52
Tiêu chí 3.5. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	54
Tiêu chí 3.6. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ	60
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	65
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	68
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	71
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	79

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	-	-
Tiêu chí 1.2		x	-	-
Tiêu chí 1.3		x	-	-
Tiêu chí 1.4		x	-	-
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	-	-
Tiêu chí 1.9		x	-	-
Tiêu chí 1.10		x	-	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	-	-
Tiêu chí 2.2		x	-	-
Tiêu chí 2.3		x	-	-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	-	-
Tiêu chí 3.3		x	-	-
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	-	-
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	-	-

Tiêu chí 4.2		x	-	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		x	-	-
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn

Tên trước đây (nếu có): Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 3

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Hà Thu Thảo
Quận	3	Điện thoại	0966871013
Phường	11	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	https://quan3.igckiddy.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2018	Số điểm trường	01 điểm
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thực	x	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	01	00	00	00	00

Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	01	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	01	01	02	03
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	01	01	01	01	02
Cộng	06	07	07	08	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
		2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	06	07	07	08	10	
1	Phòng kiên cố	06	07	07	08	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	03	03	03	06	06	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	06	06	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	02	02	02	02	02	
1	Bếp	01	01	01	01	01	
2	Kho	01	01	01	01	01	
3	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
4	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
5	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức	01	01	01	01	01	

	năng khác (nếu có)						
	Cộng	16	17	17	21	23	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	16	16	00	00	07	09	
Nhân viên	13	10	00	00	08	05	
Cộng	31	28	00	00	15	16	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	12	14	21	16	19
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	$36/6 = 6$	$32/6 = 5,3$	$59/10 = 5,9$	$33/6 = 5,5$	$45/6 = 7,5$
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00

4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	$33/6 = 5,5$	$60/8 = 7,5$	$81/11 = 7,4$	$88/10 = 8,8$	$94/13 = 7,2$
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	02
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	69	92	140	121	139	
	- Nữ	23	46	62	64	68	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	

2	Đôi tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	50	39	64	22	64	
5	Học 2 buổi/ng ày	69	92	140	121	139	
6	Bán trú	69	92	140	121	139	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	$33/3 =$ 11	$32/3 =$ 10,6	$59/3 =$ 19,6	$33/3 =$ 11	$45/3 =$ 15	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhó m	$36/3 =$ 12	$60/3 =$ 20	$81/4 =$ 20,25	$88/5 =$ 17,6	$94/7 =$ 13,4	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	09	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	08	07	15	08	18	

	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	19	25	44	25	27	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	12	24	40	40	26	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	9	20	24	28	38	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	12	16	17	20	30	
10	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn tọa lạc tại số 590 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, trường có 01 trệt và 04 lầu với 14 phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2018, nhà trường được Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp phép hoạt động xây dựng, sửa chữa địa điểm tại khu trung tâm phường 11 với tổng diện tích sàn xây dựng là 2,100m². Điểm trường thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón trẻ. Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2023, trường gồm 08 phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; 04 phòng phục vụ học tập và 01 phòng chức năng, có hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường.

Qua 05 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Quận 3; Ủy ban nhân dân Phường 11 và các cơ quan đoàn thể địa phương. Đặc biệt, trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, cùng với sự hỗ trợ, kết hợp chặt chẽ của phụ huynh nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn của giáo viên đạt chuẩn 44% (07/16), trên chuẩn 56% (09/16). Hằng năm, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ đạt trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình. Tuy nhiên, còn một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ nên khi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non chưa có nhiều sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường để xác định rõ những tiêu chí đạt được, không đạt được trong từng tiêu chuẩn theo yêu cầu đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, nhà trường xác định những điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và đẩy mạnh hơn nữa những kết quả đã đạt được với mong muốn chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường phát triển một cách ổn định, vững chắc hơn.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn và xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua kết quả tự đánh giá, nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn; công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục; mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tiến hành thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

Từ ngày 19 tháng 7 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023: Thành lập hội đồng tự đánh giá để phân công nhiệm vụ.

Từ ngày 20 tháng 7 năm 2023 đến ngày 22 tháng 7 năm 2023: Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhà trường theo những nội dung Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non.

3.1. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng:

Căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường yêu cầu các nhóm thu thập thông tin và minh chứng từ hồ sơ lưu trữ của trường liên quan đến hoạt động của trường làm căn cứ, minh họa cho báo cáo tự đánh giá của trường.

Từ ngày 24 tháng 7 năm 2023 đến ngày 28 tháng 7 năm 2023: Các nhóm công tác thu thập thông tin và minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí theo phân công của Hội đồng tự đánh giá.

Từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến ngày 04 tháng 8 năm 2023: Từng nhóm công tác thảo luận, bổ sung, điều chỉnh, tổng hợp các minh chứng và phiếu đánh giá tiêu chí.

3.2. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí:

Nhà trường đánh giá tiêu chí đạt yêu cầu khi tất cả các chỉ số của tiêu chí đạt yêu cầu theo quy định.

3.3. Viết báo cáo tự đánh giá:

Từ ngày 04 tháng 8 năm 2023 đến ngày 10 tháng 8 năm 2023: Các nhóm công tác dựa vào kết quả tổng hợp phiếu đánh giá tiêu chí viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 20 tháng 8 năm 2023: Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nhà trường và tiếp tục thu thập, tổng hợp ý kiến để điều chỉnh nhằm hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

3.4. Công bố báo cáo tự đánh giá:

Từ ngày 20 tháng 8 năm 2023 đến ngày 25 tháng 8 năm 2023: Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu hoàn thiện báo cáo, Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 công bố công khai báo cáo tự đánh giá. Đồng thời công cụ đánh giá: căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiến hành đăng ký đánh giá ngoài.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021–2025, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Các hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn có Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025 phấn đấu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 1. Đến năm 2030 phấn đấu đề thương hiệu nhà trường ngày được nâng cao là mô hình giáo dục phù hợp với đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế xã hội [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 theo văn bản số 53/KH-MNTTCCCSG ngày 10 tháng 01 năm 2021

và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh góp ý điều chỉnh và phê duyệt ngày 10 tháng 02 năm 2023 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin trường và công khai trên trang website: <https://quan3.igckiddy.edu.vn/>. Kế hoạch chiến lược công khai đăng tải trên trang web chưa đúng tiến độ [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã đưa ra một số giải pháp cụ thể, có định kỳ đánh giá và tổng kết cuối năm học, sau đó điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế hằng năm của địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

Căn cứ vào kết quả cuối năm học và định hướng từ Tập đoàn Giáo dục IGC, hội đồng trường và đội ngũ cán bộ quản lý rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường dựa trên kết quả thực hiện của năm học trước [H1-1.2-02]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo sự chỉ đạo của ngành, chính quyền địa phương và điều kiện thực tế của đơn vị trên phương châm phát huy thế mạnh uy tín chất lượng là hàng đầu, được các cơ quan quản lý và địa phương đánh giá cao về chất lượng hoạt động của đơn vị.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược công khai đăng tải trên trang web chưa đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cụ thể cho từng năm học. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ đăng tải các nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển lên website nhà trường; tuyên truyền, nhắc nhở phụ huynh thường xuyên truy cập, cập nhật các thông tin của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) *Được thành lập theo quy định;*
- b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường đã được thành lập gồm 03 thành viên. Trong đó, bà Dương Thục Linh đại diện chủ đầu tư là Chủ tịch Hội đồng trường. Bà Phạm Thị Thanh Xuân đại diện chủ đầu tư là Ủy viên và Bà Hà Thu Thảo là Ủy viên của hội đồng trường. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, vào đầu mỗi năm học, chủ tịch hội đồng trường ủy quyền ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh trường [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực trong nhà trường đảm bảo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-01].

c) Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh được tổ chức họp định kỳ, thực hiện rà soát, đánh giá tổng kết hằng năm để đánh giá các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hội đồng sư phạm trường định kỳ họp 01 lần/tháng, với sự chủ trì của hiệu trưởng. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện nhận xét, đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng vào cuối mỗi học kỳ và cuối năm học. Hội đồng tuyển sinh thực hiện việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển sinh. Hằng năm, các hội đồng có kế hoạch hoạt động, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên. Kiểm tra đánh giá kết

quả và rút kinh nghiệm sau thời gian hoạt động [H1-1.2-02]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh hoạt động định kỳ có hiệu quả, tuy nhiên các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn góp ý, đề xuất các nội dung nhằm nâng cao chất lượng thi đua trong tập thể [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn góp ý, đề xuất các nội dung nhằm nâng cao chất lượng thi đua trong tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phát huy hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh, đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Bên cạnh đó, xem xét thành viên chưa hoàn thành nhiệm vụ và đề xuất thay thế, hiệu trưởng chỉ đạo hội đồng thi đua khen thưởng thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, các phong trào thi đua của nhà trường. Động viên, khuyến khích các thành viên trong hội đồng tham khảo tài liệu, văn bản, thông tư, nghị định để phát huy hết năng lực của mình, mạnh dạn đề xuất những nội dung, phương án hoạt động tối ưu nhất trong các cuộc họp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban chấp hành công đoàn lâm thời đã được thành lập vào ngày 20 tháng 11 năm 2018 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu vào ngày 10 tháng 12 năm 2018. Ban chấp hành công đoàn trường bao gồm: 01 Chủ tịch công đoàn, 02 Ủy viên và 26 đoàn viên tại thời điểm báo cáo [H1-1.3-01].

b) Các công đoàn viên trong nhà trường tích cực tham gia hoạt động theo đúng Điều lệ [H1-1.3-01].

c) Hằng năm các hoạt động của Công đoàn được rà soát đánh giá chặt chẽ nhằm nhận định những mặt đã làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm cho hoạt động cho những năm sau. Từ năm 2024 nhà trường đang tiến hành thành lập Ban chấp hành Công đoàn và chờ quyết định thành lập [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường chưa có tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam [H1-1.1-03].

b) Công đoàn trường vừa mới thành lập, mới đi vào hoạt động nên chưa có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường [H1-1.3-01].

Mức 3:

a) Từ năm 2018 đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường chưa đủ điều kiện để thành lập Chi bộ độc lập tại trường [H1-1.3-01]; [H1-1.1-03].

b) Từ năm 2018 đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường chưa đủ điều kiện để thành lập Chi bộ độc lập tại trường [H1-1.3-01]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các tổ chức công đoàn trường hoạt động theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Tổ chức công đoàn trường vừa mới thành lập, đang đi vào hoạt động nên chưa có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của nhà trường. Trường chưa có Chi bộ, chi đoàn, hội chữ thập đỏ, hội khuyến học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức công đoàn trường. Thành lập hội chữ thập đỏ, hội khuyến học. Tăng cường vận động giáo viên tham gia nhiều hơn vào các hoạt động cộng đồng, định hướng phát triển cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia tích cực vào các tổ chức công đoàn trường, hội chữ thập đỏ, hội khuyến học, từng bước hoàn thiện để thành lập Chi bộ, chi đoàn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, giáo dục. Số lượng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non [H1-1.4-01].

b) Nhà trường thành lập 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo cơ cấu tổ chức quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn gồm 01 tổ nhà trẻ có 05 thành viên; 01 tổ mẫu giáo có 10 thành viên; 01 tổ cấp dưỡng có 04 thành viên. Mỗi tổ chuyên môn được phân công 01 tổ trưởng phụ trách theo quyết định phân công của Hiệu trưởng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Hằng tháng, tổ chuyên môn họp định kỳ 02 lần/tháng. Tổ văn phòng họp định kỳ 01 lần/quý. Hằng tháng, tổ chuyên môn họp định kỳ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Trong năm học, tổ chuyên môn đề xuất từ 01 đến 02 chuyên đề như: “Tổ chức bữa ăn gia đình”; “Phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ mẫu giáo”; “Thao tác chế biến món ăn mới cho trẻ mầm non” [H1-1.4-03].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ rà soát, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng, bổ sung kế hoạch. Các thành viên trong tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ Theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên còn một số thành viên là giáo viên mới chưa mạnh dạn đề xuất các biện pháp, giải pháp để đóng góp vào kế hoạch chung của tổ. Sinh hoạt chuyên môn của tổ còn chưa thực hiện xuyên suốt, nội dung họp sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa phong phú, đa dạng [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường, tuy nhiên một vài thành viên trong tổ văn phòng chưa mạnh dạn tham gia đề xuất sáng kiến trong việc đánh giá, còn e ngại, qua loa, cả nể [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn chưa thực hiện hiệu quả các kế hoạch của tổ, trường như: tổ chức chuyên đề, dự giờ hoạt động giáo dục, chăm sóc nhóm lớp, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong năm học, tổ chuyên môn đề xuất từ 01 đến 02 chuyên đề như: “Tổ chức bữa ăn gia đình”; “Phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc cho trẻ mẫu giáo”; “Thao tác chế biến món ăn mới cho trẻ mầm non” [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non gồm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Sinh hoạt chuyên môn của tổ còn chưa thực hiện xuyên suốt, nội dung họp sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa phong phú, đa dạng. Một vài thành viên trong tổ văn phòng chưa mạnh dạn tham gia đề xuất sáng kiến trong việc đánh giá, còn e ngại, qua loa, cả nể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định Điều lệ trường mầm non.

Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng trực tiếp tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các tổ để kịp thời hỗ trợ, chia sẻ, động viên, khuyến khích các thành viên mạnh dạn tham gia đề xuất sáng kiến.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, trường có 08 nhóm lớp được phân chia theo đúng độ tuổi: 03 nhóm nhà trẻ (01 nhóm 18 - 24 tháng; 02 nhóm 25 - 36 tháng); 05 lớp mẫu giáo (02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Điều lệ trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-01].

b) Năm học 2023-2024, nhà trường có tổ chức 08 nhóm lớp. 100% nhóm, lớp nhà trẻ và mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1.5-01].

c) Trong 05 năm từ 2018 đến 2023, trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tại trường [H1-1.5-01].

Mức 2:

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 03 nhóm nhà trẻ và 05 lớp mẫu giáo với 120 trẻ, được phân chia theo đúng độ tuổi và không vượt quá quy định theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Cụ thể như sau:

TT	Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ/nhóm/giáo viên
1	Nhóm nhà trẻ (18-24 tháng)	09 trẻ/ 01 nhóm/02 giáo viên
2	Nhóm nhà trẻ (24-36 tháng)	25 trẻ/ 02 nhóm/04 giáo viên
3	Lớp 3-4 tuổi - Mầm	33 trẻ/ 02 lớp/04 giáo viên
4	Lớp 4-5 tuổi - Chồi	22 trẻ/ 01 lớp/02 giáo viên
5	Lớp 5-6 tuổi - Lá	31 trẻ/ 02 lớp/04 giáo viên

Mức 3:

Nhà trường có tổng 08 nhóm lớp bao gồm: 03 nhóm nhà trẻ và 05 lớp mẫu giáo. Đảm bảo không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Tuy nhiên, số lượng trẻ còn ít ở các nhóm lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi, đảm bảo 100% trẻ học bán trú. Trường không có học sinh khuyết tật, học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Sĩ số trẻ còn ít ở các nhóm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tiếp tục duy trì không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo Điều lệ của Mầm non để đạt sĩ số trẻ ở các nhóm, lớp. Giáo viên tiếp tục chọn lọc những hoạt động phù hợp hơn với sĩ số trẻ của lớp, linh động tùy theo tình hình thực tế, cá nhân trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Công tác thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện đầy đủ theo quy định. Nhà trường không thực hiện theo Quy chế nội bộ, mà thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính, quy chế tiền lương, quy chế thi đua khen thưởng do Chủ tịch Hội đồng trường ban hành và được bổ sung cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02].

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản chung, có kế hoạch kiểm tra định kỳ để bảo quản, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp về cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường. Đồng thời đưa ra các định mức về phạm vi sử dụng tài chính phù hợp, không lãng phí [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính như: Phần mềm Bảo Công Nghệ trong công tác quản lý khâu phân dinh dưỡng, Phần mềm kế hoạch giảng dạy Edubot, Phần mềm thu học phí ERP, Phần mềm kế toán SAP, camera quan sát toàn trường, các ứng dụng lưu trữ hồ sơ trực tuyến như lưu trữ dữ liệu dạy học, dữ liệu tài sản nhà trường, dữ liệu nhân viên, các nội dung báo cáo [H1-1.6-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra hằng năm [H1-1.6-02].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản: có đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Quy chế quản lý tài chính được thực hiện theo điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Công tác thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện đầy đủ theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chủ trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cụ thể về việc tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu công tác như học tập bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao kỹ năng giảng dạy xử lý tình huống. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ tham gia học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả công việc được quy định tại Chương V Điều 26, 27, 28 Điều lệ trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.4-01].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, các chính sách theo quy định như: chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tham quan học tập, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn

thành tốt nhiệm vụ, giáo viên giỏi cấp trường và được quan tâm chăm lo trong các ngày lễ tết, tham quan hè [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường đề ra biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: kịp thời thực hiện các biện pháp tuyên dương khen thưởng đối với các cá nhân có thành tích nổi bật, đổi mới trong phương pháp giáo dục trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, kiểm tra quy chế nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của đội ngũ. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên trẻ mới ra trường tổ chức các hoạt động cho trẻ còn hạn chế, chưa sáng tạo [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, thực hiện các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tuyên dương, khen thưởng kịp thời thông qua các buổi sơ kết, tổng kết cuối năm học.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ mới ra trường, nên việc tổ chức các hoạt động cho trẻ còn hạn chế, chưa sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu công tác. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục và các tổ trưởng chuyên môn thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; tăng cường dự giờ, bồi dưỡng góp ý xây dựng khi giáo viên tổ chức các hoạt động nhằm khơi gợi tính sáng tạo của giáo viên. Tổ chức học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên lâu năm và giáo viên mới, nhằm giúp các giáo viên mới nâng cao năng lực, tự tin và phát huy hết khả năng của bản thân.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trên cơ sở xác định nhiệm vụ riêng của từng năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của trường theo năm, tháng, tuần đề ra những biện pháp chỉ đạo việc thực hiện tốt các hoạt động về chuyên môn. Phó hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch năm học. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục các nhóm, lớp theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 ban hành về Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp điều kiện thực tế, nhà trường và địa phương theo từng lứa tuổi và nhu cầu hứng thú của trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường, cán bộ quản lý chỉ đạo 100% giáo viên các nhóm, lớp thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục trên phần mềm Mindjet-Mind Manager theo đúng độ tuổi. Từ tháng 9 năm 2023, giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Edubot đảm bảo các mục tiêu, nội dung của Chương trình giáo dục mầm non nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường và lớp học được phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục cùng các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Hàng năm, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp, bộ phận. Tuy nhiên, có 02 giáo viên chưa linh hoạt trong rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hàng năm đạt hiệu quả [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh các kế hoạch giáo dục của tổ giáo viên kịp thời và mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của trường, của lớp. Trường thực hiện các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng kế hoạch giáo dục, giúp tiết kiệm thời gian cho giáo viên.

3. Điểm yếu

Có 02 giáo viên chưa linh hoạt trong rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tự kiểm tra các bộ phận, phát huy vai trò của Ban Kiểm tra nội bộ đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đề ra các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên mới thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục có hiệu quả hơn.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Lãnh đạo nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ theo tình hình thực tế của đơn vị và căn cứ theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện chế độ sinh hoạt hội họp theo đúng định kỳ như: họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp tổ chuyên môn, họp triển khai chuyên đề, triển khai kế hoạch của nhà trường, từ đó tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến [H1-1.4-03]; [H1-1.9-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo, không có đơn thư khiếu kiện. Những phản ánh trực tiếp được Hiệu trưởng nhà trường xử lý kịp thời [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo kịp thời, đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ theo hướng dẫn và công khai trong các cuộc họp triển khai nhiệm vụ năm học mới và lấy ý kiến đóng góp để cải tiến việc quản lý các hoạt động giáo dục góp phần giúp đơn vị đạt được nhiều kết quả trong chuyên môn và trong các phong trào thi đua của ngành [H1-1.9-03].

Mức 2:

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ. Tuy nhiên, những năm qua nhà trường chưa có công đoàn cơ sở giám sát các hoạt động, chưa công khai việc thực hiện giám sát quy chế tại đơn vị [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ tại nhà trường được triển khai thảo luận và lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo, không có đơn thư khiếu kiện.

3. Điểm yếu

Chưa có công đoàn cơ sở giám sát các hoạt động, chưa công khai việc thực hiện giám sát quy chế tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và năm học tiếp theo, hiệu trưởng thực hiện đúng trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai quy chế dân chủ, luôn theo sát các hoạt động của đội ngũ tại đơn vị để nắm bắt các tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhằm xây dựng quy chế dân chủ cơ sở sát với thực tế và phát triển. Luôn coi trọng và phát huy quyền làm chủ của đội ngũ với phương châm “Được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát, kiểm tra, được đảm bảo chế độ chính sách”. Thực hiện nghiêm túc Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hằng năm, nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, phát huy tính mạnh dạn, tự tin khi đóng góp ý kiến và thực hiện dân chủ tránh tình trạng có đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường. Thường xuyên đề ra những biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả trong công tác quản lý tại đơn vị.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Công an Phường 11 trong việc xây dựng kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; tổ chức triển khai đến đội ngũ các phương án đảm bảo an toàn trường học để thực hiện tốt công tác đảm bảo sức khỏe cho trẻ và đội ngũ trong trường học, cán bộ quản lý đã xây dựng phương án vệ sinh an toàn thực phẩm, đào tạo cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường về an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ theo đúng quy định; an toàn phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường; kế hoạch hoạt động y tế học đường để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu của trẻ. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02] [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường thực hiện ký thỏa thuận bảo vệ trẻ em và phòng chống bạo hành học đường đối với tất cả nhân sự làm việc tại trường và thực hiện tái đào tạo trực tuyến hàng năm đối với cán bộ giáo viên nhân viên mới và cũ. Trường có xây dựng kế hoạch, phương án an toàn trường học phối hợp với công an địa phương trong việc giữ gìn trật tự an ninh trong nhà trường. Nhà trường có hộp thư góp ý đặt tại sân trường, có đường dây nóng qua số điện thoại của nhân viên tư vấn tuyển sinh và chăm sóc khách hàng để sẵn sàng tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.9-02]; [H1-1.10-01].

c) Nhà trường tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới trong đơn vị đồng thời cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền về bình đẳng giới, hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực đến phụ huynh chưa phong phú và đa dạng [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Thông qua việc kiểm tra trực tiếp, quan sát camera và qua trao đổi, thu thập thông tin từ các thành viên trong trường; cán bộ quản lý kịp thời đánh giá, xử lý thông tin bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thường xuyên phổ biến các kế hoạch, phương án an toàn trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Có đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, đồng thời kết hợp với địa phương trong công tác đảm bảo an toàn. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không vi phạm bạo lực học đường, đảm bảo học sinh được an toàn, giữ tinh thần thoải mái trong quá trình học tập tại trường. Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, luôn đảm bảo an ninh trật tự xã hội trong trường. Các phương án phòng chống dịch và xử lý các tình huống khi có dịch xảy ra theo tình hình dịch tễ của của quận cũng như tình hình dịch tễ chung.

3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền về bình đẳng giới, hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực đến phụ huynh chưa phong phú và đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và phân công Trưởng ban pháp chế đẩy mạnh đổi mới hình thức tuyên truyền về bình đẳng giới phong phú và đa dạng hơn để thu hút sự quan tâm của phụ huynh.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Cán bộ quản lý thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quản lý tốt các hoạt động của trường theo kế hoạch và sự chỉ đạo của cấp trên; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hỗ trợ tốt cho cán bộ quản lý trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Nhà trường có đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra trường hợp dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, trẻ luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường chú trọng thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của ban ngành cũng như của địa phương. Là một trong những điều kiện tiên quyết để tạo sự yên tâm, tin tưởng của phụ huynh đối với nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Trường không có chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam nên hạn chế về những kết nối với địa phương, đoàn thể. Các hình thức truyền thông chưa tác động mạnh và kịp thời đến 100% đối tượng cha mẹ trẻ. Vì là trường tư thục trong địa bàn trung tâm thành phố nên số lượng trẻ hằng năm không ổn định. Công tác phát huy dân chủ trong đội ngũ giáo viên, nhân viên, đôi lúc còn thiếu chủ động, dù cán bộ quản lý nhà trường luôn động viên, khuyến khích, tạo điều kiện.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn đảm bảo đầy đủ nhân sự theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường, với đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ theo quy định, có năng lực về chuyên môn và quản lý, năng động, sáng tạo. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có sự đoàn kết, nhiệt huyết và được phân công nhiệm vụ rõ ràng theo từng vị trí việc làm. Giáo viên tận tâm trong công tác, luôn sáng tạo, học hỏi, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ, được đánh giá xếp loại hằng năm theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng, có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, có phong cách làm việc khoa học. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành hơn 05 năm, có nghiệp vụ sư phạm mầm non, bằng Đại học sư phạm, bằng Thạc sỹ Quản lý Giáo dục; có chứng nhận đào tạo Hiệu trưởng trường mầm non, chứng chỉ bằng B tiếng Anh. Quyết định về việc công nhận Hiệu trưởng số 03/QĐ-GDDT ngày 10 tháng 01 năm 2023. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục có bằng Đại học Sư phạm Mầm non, có chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B, chứng chỉ năng lực tiếng Anh B1 - khung tham chiếu châu Âu, chứng chỉ Quản lý giáo dục mầm non và có thời gian công tác trong ngành 05 năm. Được cấp quyết định về việc công nhận Phó hiệu trưởng số 98/QĐ-GDDT ngày 29 tháng 08 năm 2022 [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của trường được giáo viên, nhân viên nhận xét đánh giá xếp loại đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã qua lớp đào tạo quản lý trường mầm non, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn. Cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường. Tuy nhiên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa có bằng Trung cấp lý luận chính trị [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 02 năm hiệu trưởng được đánh giá đạt mức khá trở lên, 01 phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại khá theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng

cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, từ đó nhận được sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa có bằng Trung cấp lý luận chính trị [H1-1.7-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm từ năm 2020 đến năm 2023, hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên, 01 phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại khá theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đạt trình độ theo tiêu chuẩn quy định, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và các chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có năng lực quản lý được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều xếp loại khá trở lên được quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục nghiên cứu học tập nâng chuẩn. Đồng thời tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ qua các lớp tập huấn về lý luận chính trị nhằm nâng cao kiến thức để được giáo viên nhân viên trong trường tín nhiệm.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%. đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tháng 9 năm 2023, nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tổng số 16 giáo viên được phân công vào 08 nhóm lớp, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Số giáo viên được phân bổ ở 08 nhóm, lớp cụ thể như sau: 06 giáo viên dạy 03 nhóm 18 - 36 tháng, 04 giáo viên dạy 02 lớp mẫu

giáo 3-4 tuổi, 02 giáo viên dạy 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 04 giáo viên dạy 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Giáo viên của trường còn trẻ, mới ra trường, tư tưởng nghề nghiệp chưa vững vàng, thường xuyên thay đổi nhân sự nên ảnh hưởng đến tính ổn định của công tác quản lý lớp học [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 16/16 giáo viên, tỉ lệ 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Trong đó giáo viên có trình độ đại học là 09/16 tỉ lệ 56% (02 giáo viên đang chờ cấp bằng Đại học); giáo viên có trình độ cao đẳng là 07/16 tỉ lệ 44% [H1-1.4-01].

c) Tính đến tháng 05 năm học 2022-2023, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, giáo viên đạt mức khá là 41,2%, giáo viên đạt mức tốt là 11,9% [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo là 07/16 giáo viên tỷ lệ 44%; trên chuẩn là 09/16 giáo viên đạt tỷ lệ 56% [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-01].

Mức 3:

a) Giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 09/16 giáo viên đạt tỷ lệ 56% [H1-1.4-01].

b) Từ năm học 2018-2019 đến nay, trung bình có 41,2% giáo viên tự đánh giá từ mức khá trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, không có giáo viên xếp loại trung bình [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trong

nhà trường. Hằng năm giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Giáo viên của trường còn trẻ, mới ra trường, tư tưởng nghề nghiệp chưa vững vàng thường xuyên thay đổi nhân sự nên ảnh hưởng đến tính ổn định của công tác quản lý lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nâng chuẩn theo lộ trình, tạo điều kiện cho các giáo viên nâng cao lộ trình đào tạo, cụ thể hai giáo viên có bằng trung cấp sư phạm dự kiến sẽ hoàn thành lộ trình liên thông nâng chuẩn vào tháng 03 năm 2024. Đồng thời, nhà trường thường xuyên tạo động lực, truyền lửa, tổ chức các hoạt động gắn kết để đội ngũ giáo viên làm việc ổn định với trường lớp.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do

Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024 trường không có nhân viên thực hiện nhiệm vụ và công tác kiêm nhiệm [H1-1.4-02].

b) Nhân viên các bộ phận được Hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng quy định tại Điều 28 của Điều lệ trường mầm non, phù hợp với năng lực cá nhân và tình hình thực tế công việc của trường, tạo nên sự phối hợp tốt trong quá trình hoạt động chung của trường và thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả [H1-1.4-02].

c) Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 13 nhân viên gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 tuyển sinh, 02 nhân viên hành chính và nhân sự, 01 nhân viên quản lý hệ thống, 03 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên chương trình tiếng anh, 02 nhân viên văn phòng khác [H1-1.4-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-02].

Mức 3:

a) Nhân viên văn thư, y tế, nhân viên nấu ăn có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên hành chính nhân sự có trình độ cao đẳng và đại học; nhân viên y tế có trình độ cao đẳng được; nhân viên nấu ăn: 03 sơ cấp; nhân viên kế toán và tuyển sinh có trình độ đại học; nhân viên quản lý hệ thống có bằng cao đẳng; nhân viên chương trình tiếng anh có bằng đại học; nhân viên phục vụ và nhân viên văn phòng khác có bằng cấp phù hợp và kinh nghiệm trong công tác [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhưng nhân viên chưa tham gia đầy đủ [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên theo vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Bộ Giáo dục và Đào

tạo - Bộ nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Điểm yếu

Nhân viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa đạt 100% theo kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phân công công việc phù hợp theo năng lực của từng cá nhân để đảm bảo công tác của các bộ phận. Đồng thời quan tâm hỗ trợ, phát huy thế mạnh và tinh thần làm việc năng động, sáng tạo của đội ngũ giáo viên, nhân viên. Bên cạnh đó, kịp thời tham mưu với các cấp lãnh đạo đưa ra các chế độ phúc lợi nhằm thu hút và giữ chân người lao động, hạn chế tối đa tình trạng thay đổi nhân sự trong các công tác. Nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên tham dự các buổi đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đầy đủ và hiệu quả.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường có đầy đủ bằng cấp đạt chuẩn hoặc trên chuẩn, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, chăm sóc sức khỏe học sinh, quản lý trường học. Song song đó, 100% giáo viên được xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ khá trở lên. Tập thể giáo viên nhân viên nhiệt tình, năng động, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực, đạo đức nhà giáo; vận dụng sáng tạo phương pháp giáo dục các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, có bằng cấp chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm

non.

Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên, nhân viên trẻ mới ra trường còn chưa có sự nhiệt huyết, nhiệt tình trong công việc, thường xuyên thay đổi vị trí việc làm gây ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố có sân vườn, khu vui chơi học tập cho trẻ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực chuyên môn.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm. lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm

sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại điểm b. khoản 2. Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017, tổng diện tích toàn bộ khuôn viên đất của nhà trường là 1075,8 m². Tại thời điểm đánh giá, trường có 120 trẻ, bình quân diện tích trên một trẻ là 8,97 m² / trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Bàng tên trường được đặt ở vị trí công trước theo đúng quy định. Khuôn viên trường được xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh, kiên cố, sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi ngoài trời, tuy nhiên chưa có hiên chơi, chỉ có dù di động che nắng; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ được sử dụng. Các lớp ở trên lầu đều có hành lang, thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động cho trẻ [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình (phủ mái) là 430 m² và diện tích sân vườn, cây xanh là 220,7 m² đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Khuôn viên trường có hàng rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài, có bố trí khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ tập gieo mầm, chăm sóc cây, giúp trẻ khám phá, học tập, giáo dục trẻ ham thích lao động, yêu thiên nhiên. Tuy nhiên

khu vực sân sau nằm gần kề khu vực bãi rác tập kết của khu chung cư nên còn nhiều muỗi, dù nhà trường đã có biện pháp thực hiện phun diệt muỗi côn trùng hàng tháng [H3-3.1-02].

c) Khu vực trẻ chơi có thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, sân chơi, hồ bơi có rào chắn đảm bảo an toàn, trẻ hứng thú và tích cực hoạt động [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân trường có khu vực riêng cho trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, số đồ chơi còn hạn chế, chưa đa dạng, chưa đáp ứng hết các nhu cầu chơi của trẻ [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên trường có hàng rào bao quanh chắc chắn và an toàn. Sân chơi được trang bị đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ vui chơi.

3. Điểm yếu

Khu vực sân sau nằm gần kề khu vực bãi rác tập kết của khu chung cư nên còn nhiều muỗi, dù nhà trường đã có biện pháp thực hiện phun diệt muỗi côn trùng hàng tháng. Các loại đồ chơi còn hạn chế, chưa đa dạng, chưa đáp ứng hết các nhu cầu chơi của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các khu vực trong trường, tham mưu chủ trường mua sắm, bổ sung đa dạng nhiều loại đồ chơi ngoài trời, đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ, cũng như tạo cơ hội để trẻ tích cực tham gia hoạt động vui chơi ngoài trời. Phân công cho bảo vệ chăm sóc vườn cây của bé và bổ sung thêm nhiều loại cây để đa dạng được chủng loại ở vườn cây của bé nhằm đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động. Thường

xuân dọn dẹp các khu vực xung quanh trường để đảm bảo vệ sinh, an toàn sức khoẻ cho trẻ.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 08 phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Diện tích bình quân mỗi phòng học là 38,2m², được phân chia: 01 phòng học của nhóm 18-24 tháng, 02 phòng học của nhóm 25-36 tháng, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 phòng học của lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.2-01].

b) Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt, yên tĩnh, thoáng mát, các lớp đều có rèm che đảm bảo cho trẻ ngủ không bị ánh sáng chiếu vào; phòng có cửa sổ rộng, thoáng, có máy lạnh và các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ. Ngoài ra, nhà trường có các phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, phòng học công nghệ với các đồ dùng, dụng cụ được bổ sung, thay thế thường xuyên [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh, camera được trang bị ở các nhóm, lớp, các khu vực trong toàn trường. Lớp học có các kệ đồ dùng đồ chơi, các thiết bị dạy học cơ bản theo quy định và tủ đựng hồ sơ trẻ và giáo viên [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích phòng sinh hoạt chung bình quân khoảng 38,2 m² được sử dụng phục vụ các hoạt động học, ngủ của trẻ, có cửa ra vào, sàn nhà lát gỗ không trơn trượt, trang bị đầy đủ bàn ghế. Các phòng chức năng rộng rãi với diện tích phòng Montessori khoảng 40,5m², phòng hội trường giáo dục thể chất có diện tích 113,6 m², đủ ánh sáng, thoáng mát, rộng rãi, sạch sẽ, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ các hệ thống đèn, máy lạnh theo quy định, thiết bị dạy học, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Trường chưa trang bị được phòng học thông minh để trẻ làm quen với tin học [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc, nghệ thuật, làm quen ngoại ngữ với nhiều đồ dùng đồ chơi theo đúng quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ phòng cho các nhóm lớp và đồ dùng đảm bảo yêu cầu. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp, được tận dụng tối đa và có lịch hoạt động cho từng nhóm, lớp. Qua đó phát huy tốt trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa trang bị được phòng học thông minh cho trẻ làm quen với tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục trang bị đầy đủ các phòng học, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của trẻ. Hiệu trưởng tham mưu đề xuất trang bị thêm một số kỹ thuật phục vụ việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các loại phòng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: Văn phòng trường, phòng

Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, phòng bảo vệ, phòng kho, phòng bếp, nhà ăn [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

b) Các phòng đều được trang bị thiết bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, máy lạnh, máy vi tính nối mạng internet, máy in; phòng y tế có giường, tủ thuốc, cân đo sức khỏe; phòng bảo vệ được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-02]; [H3-3.1-02].

c) Khu vực để xe cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí sát trường, có người phụ trách trông coi, đảm bảo an toàn, thuận tiện ra vào cho đội ngũ giáo viên nhân viên [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Các phòng tại trường đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: phòng Hiệu trưởng có diện tích 15,6 m²; phòng phó hiệu trưởng 9,2 m²; phòng làm việc tập trung 30,8 m²; phòng y tế 12 m²; phòng bảo vệ 2,4 m²; phòng hội trường có diện tích 160 m²; phòng thư viện kết hợp sảnh chính có diện tích 118,7 m²; phòng kho có diện tích 7,7 m²; phòng bếp có diện tích 91,2 m²; khối sảnh kết hợp nhà ăn có diện tích 38 m² [H3-3.2-01].

b) Trường có bố trí khu vực để xe có mái che cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nằm chung hệ thống công trình công phụ của trường, nên đảm bảo an toàn, thuận lợi. Bạt che xe ở khu vực để xe nhân viên kích thước nhỏ chưa đảm bảo che xe nhân viên [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Trường chưa có phòng học thông minh [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các loại phòng để sử dụng, được trang bị đầy đủ trang thiết bị internet wifi, máy tính phục vụ cho công việc; phòng y tế có đủ trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và phòng chống dịch bệnh, đảm bảo hoàn

thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường có hội trường để tổ chức các cuộc hội họp, sự kiện.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng học thông minh. Bạt che xe ở khu vực đỗ xe nhân viên kích thước nhỏ chưa đảm bảo che xe nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng lên kế hoạch tham mưu sắp xếp và bố trí các phòng đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu theo quy định về trường mầm non. Xây dựng kế hoạch trang bị mái che xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, tiện lợi.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khôi phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố, có diện tích 91,2 m²; tách biệt với các khu vực khác, được bố trí theo quy trình bếp một chiều, đủ điều kiện theo quy định, đáp ứng được yêu cầu chế biến thức ăn phục vụ bán trú cho trẻ tại trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

- b) Kho thực phẩm được bố trí trong nhà bếp, có diện tích 6,5 m², thuận tiện cho việc xuất và nhập kho, có kệ để thực phẩm phân theo từng loại, kê cách mặt

đất 25 cm, được vệ sinh sạch, thoáng, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-01]; [H1-1.6-02].

c) Nhà trường có trang bị tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ và giáo viên tại phòng y tế; đồ dùng lưu mẫu thức ăn đúng theo quy định [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Bếp ăn được xây dựng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non đảm bảo theo quy trình bếp 01 chiều, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, có hai cửa ra vào và có hệ thống cửa lưới chống côn trùng, có hệ thống hút khói, thoát mùi, hệ thống tủ đựng đồ dùng trong bếp đều có cửa và làm bằng inox an toàn, đảm bảo vệ sinh. Bếp có đầy đủ các đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm, nước sử dụng được cơ quan y tế kiểm nghiệm [H3-3.1-02]; [H1-1.10-02]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Bếp ăn phù hợp đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011), được hoạt động theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ các đồ dùng được bổ sung hằng năm [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy định, được bố trí theo một chiều và trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị phòng chống cháy nổ hiện đại. Hệ thống nước sạch định kỳ kiểm tra xét nghiệm trong sử dụng để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Chưa có xe vận chuyển để giảm tải công đoạn cho nhân viên cấp dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Phó hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo công tác nuôi dưỡng đảm bảo quy tắc bếp ăn một chiều, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, chủ động tham mưu với hội đồng trường về việc cải tiến và mua

sắm xe vận chuyển thức ăn và các trang thiết bị phù hợp để phục vụ các công tác công tác bán trú.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng và các loại đồ chơi theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại trường [H3-3.5-01]; [H1-1.6-02].

b) Ngoài danh mục quy định, giáo viên và trẻ còn tự làm các đồ dùng, đồ chơi bằng nguyên vật liệu tái sử dụng phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động vui chơi của trẻ như mô hình kể chuyện, đồ chơi âm nhạc, các loại cờ học tập đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với

từng độ tuổi. Ngoài ra trường còn trang bị bổ sung hàng năm một số đồ dùng đồ chơi ngoài trời như: Bộ vận động liên hoàn, bộ đồ chơi vận động ngoài trời, đảm bảo tính giáo dục, an toàn phù hợp với trẻ [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê tài sản và có xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung theo nhu cầu cần thiết của nhóm lớp và nhu cầu của trường. Ngoài đồ dùng đồ chơi được trang bị theo danh mục, giáo viên và trẻ còn tạo ra các sản phẩm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu mở để phục vụ cho các hoạt động dạy và học phù hợp với độ tuổi [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Hệ thống máy vi tính, máy in tại các phòng ban, tivi tại lớp học được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học: cài đặt các phần mềm phục vụ công tác quản lý khâu phân dinh dưỡng cho trẻ, quản lý kế hoạch giáo dục [H3-3.1-03]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 về Thông tư ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê tài sản và xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung theo nhu cầu cần thiết của nhóm lớp và nhu cầu của trường. Ngoài đồ dùng đồ chơi được trang bị theo thông tư, trong năm cô và trẻ còn sáng tạo ra các đồ dùng đồ chơi bằng các nguyên vật liệu tái sử dụng để phục vụ cho các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ [H1-1.6-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, trẻ tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhưng các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự làm chưa nhiều và có độ bền chưa cao [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị đồ dùng phục vụ công tác quản lý, dạy học. Các giáo viên có sự đầu tư sáng tạo, tìm tòi thiết kế các đồ chơi tự làm nhằm phục vụ cho hoạt động của trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi giáo viên tự làm chưa nhiều và có độ bền chưa cao, thường hư hỏng vì vậy thường không sử dụng được lâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, tham mưu cấp trên bổ sung thay thế các đồ dùng đồ chơi theo thông tư phù hợp, đáp ứng được nhu cầu vui chơi, vận động và phát triển cho trẻ. Khuyến khích giáo viên sưu tầm, tham khảo, chia sẻ thông tin để có ý tưởng trong việc làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo được đa dạng, phong phú; tăng cao nhận thức có độ bền cao, sử dụng lâu hơn.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường và có các hợp đồng hỗ trợ xử lý rác thải rắn và y tế.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch. hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 100% phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên đảm bảo thuận tiện sử dụng, luôn sạch sẽ, khô ráo, vệ sinh, không ô nhiễm môi trường. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật [H3-3.6-01].

b) Hệ thống thoát nước của trường đều được xây và có nắp đậy nên không ô nhiễm, đảm bảo an toàn vệ sinh. Ngoài ra hệ thống nước sinh hoạt của nhà trường được sử dụng nguồn nước máy của Công ty Cấp nước Bến Thành. Nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH Giải Pháp và Sức Khỏe Thiên An trong việc bảo trì bảo dưỡng máy điện giải Kangen, nhằm đảm bảo vệ sinh nguồn nước uống và nấu ăn cho toàn trường [H1-1.10-02]; [H3-3.6-02].

c) Trường thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với Công ty Dịch Vụ Công Ích Quận 3 và hỗ trợ thu gom rác thải chất rắn tại Phường 11, Quận 3. Hằng ngày có người đến thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung theo các quy định hiện hành. Hiện tại không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường. Khu vực sân và các lớp có thùng rác phân loại rác thải, khu vực thu gom rác được đặt ở nơi riêng, bố trí xa lớp học, có trang bị thùng rác lớn, nhỏ, có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, khu vực cổng sau của trường là khu tập kết rác của khu chung cư nên còn tình trạng muỗi và mùi hôi khi rác chưa được thu gom [H3-3.6-03]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng bên ngoài, liền kề với các phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho trẻ và giáo viên sử dụng. Nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh tuy nhiên kích cỡ và chiều cao bồn rửa tay chưa phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, khu vực vệ sinh cho bé trai, bé gái riêng biệt [H3-3.6-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng [H3-3.6-02]; [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh dành cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo diện tích, sạch sẽ, thoáng mát, đầy đủ các thiết bị. Hệ thống nước sạch, đảm bảo phục vụ sinh hoạt, sử dụng trong ăn uống cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hệ thống cấp thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Kích cỡ và chiều cao bồn rửa tay chưa phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, phối hợp cùng các bộ phận, các nhà cung cấp tăng tần suất bảo trì bảo dưỡng, kiểm tra và xử lý triệt để các vấn đề liên quan đến vệ sinh. Lên kế hoạch trình chủ đầu tư thay đổi bồn rửa tay cho khối mẫu giáo từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027. Đẩy mạnh việc vận động, tuyên truyền đến ban quản lý khu dân cư về vấn đề tập kết rác thải, nhằm đảm bảo chất lượng cảnh quan chung.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên và các công trình được xây dựng kiên cố, diện tích sân chơi cho trẻ rộng thoáng mát, nhiều mảng cây xanh thu hút trẻ, phòng sinh hoạt chung đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các phòng sinh hoạt chung, khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị, tổ chức ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Mỗi phòng, lớp đều có nhà vệ sinh riêng, đầy đủ thiết bị, sạch sẽ, thoáng mát thuận tiện cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có phòng học thông minh.

Bạt che xe ở khu vực để xe nhân viên kích thước nhỏ chưa đảm bảo che xe nhân viên.

Chưa có xe vận chuyển để giảm tải công đoạn cho nhân viên cấp dưỡng.

Kích cỡ và chiều cao bồn rửa tay chưa phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình năng nổ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường trong chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường đã tiến hành họp cha mẹ học sinh của các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 01 trưởng ban và 01 phó ban và 03 thành viên, ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định

của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban [H4-4.1-01].

b) Mỗi năm học, ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban dựa vào kế hoạch năm học chung và đặc điểm của trường đã được thống nhất trong Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm học với phương châm cùng phối hợp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tạo cho trẻ có cơ hội được tham gia các hoạt động [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xây dựng và tổ chức kế hoạch từng tháng theo đúng tiến độ đề ra, định kỳ có tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm những mặt đạt được và tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh để đem lại hiệu quả cho công tác phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục từng năm học. Trong năm học, ban đại diện tham gia vào các lễ hội, hội thi của cô và trẻ như: Tổ chức lễ tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội Noel, lễ hội mùa xuân, lễ Tổng kết. Tuy nhiên, nhà trường chưa kịp thời thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học và thông qua bản tin tuyên truyền của lớp, của trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động giáo dục từng năm học. Ban đại diện hỗ trợ, tham gia vào các lễ hội, hội thi của cô và trẻ như: Tổ chức Tết Trung Thu, lễ Mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội Noel, lễ hội mùa xuân, lễ Tổng kết. Tuy nhiên, nhà trường chưa kịp thời thực hiện hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học và thông qua bản tin tuyên truyền của lớp, của trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp, trường và hoạt động đúng theo Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, thể hiện tính tích cực khi tham gia, tổ chức các hoạt động giáo dục, hội thi, lễ hội tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Các lễ hội, sự kiện diễn ra chủ yếu trong giờ hành chính nên phụ huynh chưa sắp xếp tham gia đông đủ cùng các em học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, kịp thời phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học và thông qua bản tin tuyên truyền của lớp, trường. Nhà trường tiếp tục thảo luận cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh để tìm khung giờ phù hợp hơn để tổ chức sự kiện.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục. Về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Phường 11 để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Tham mưu công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra trường và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường qua các cuộc họp Hội đồng trường, họp định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, trao đổi trong giờ đón và trả trẻ, bản tin của trường, công thông tin trang website của nhà trường [H4-4.2-01].

c) Phối hợp với công an địa phương, Trung tâm y tế, Đội Phòng cháy chữa cháy thông qua các nội dung quản lý khu vực, đảm bảo an toàn cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và có các phương án xử lý kịp thời [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Trường thực hiện công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường, tuy nhiên nhà trường vẫn chưa cập nhật kịp thời trong công tác tiếp nhận thông tin từ chính quyền địa phương nên ảnh hưởng đến công tác báo cáo [H4-4.2-01].

b) Nhà trường luôn chủ động phối hợp huy động nguồn lực để xây dựng, tổ chức các hoạt động sự kiện, lễ hội phù hợp với truyền thống địa phương và nội dung giáo dục trẻ theo độ tuổi [H4-4.2-01].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; xây dựng trường đạt chất lượng giáo dục và đạt Đơn vị văn hóa. Tuy nhiên chưa đạt được hiệu quả như mong muốn [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức, các nguồn lực hợp pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn chưa cập nhật kịp thời trong công tác tiếp nhận thông tin từ chính quyền địa phương nên ảnh hưởng đến công tác báo cáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp cùng chính quyền địa phương trong các công tác đảm bảo an ninh trường học, y tế học đường. Tăng cường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân cập nhật kịp thời trong công tác tiếp nhận thông tin, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có ban đại diện cha mẹ hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Giáo viên phụ trách các nhóm lớp thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình sức khỏe của trẻ. Làm tốt công

tác tham mưu, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Các hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn chưa đa dạng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhà trường chú trọng tổ chức thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ phát triển thể chất, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

Các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ được thực hiện với phương pháp linh hoạt, trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, có sự nhạy cảm, khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán. Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi, hình thành kỹ năng cơ bản chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên xây dựng và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01].

b) Phó hiệu trưởng và giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục theo lứa tuổi, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đồng thời bám sát sự chỉ đạo chung của ngành, căn cứ vào năng lực của giáo viên, điều kiện của nhà trường và khả năng của trẻ phù hợp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, các giáo viên thực hiện phát triển chương trình ở các lĩnh vực [H1-1.8-01].

c) Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng dự hoạt động, dự các chuyên đề của giáo viên, định kỳ kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch Chương trình giáo dục mầm non từ đó góp ý, hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn khuyến khích giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công

nghệ và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động, tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm, khám phá nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện, đạt mục tiêu lứa tuổi, tạo cơ hội cho trẻ phát triển tiềm năng của bản thân [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông qua việc nâng cao các hoạt động. Trong quá trình thực hiện giáo viên luôn chú ý lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp đáp ứng khả năng và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

a) Nhà trường tham khảo các phương pháp giáo dục Steam, các chương trình dạy trẻ mầm non trên kênh Youtube, tài nguyên trên Internet đúng quy định, hiệu quả, để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở phù hợp với năng lực của giáo viên, thực tiễn của nhà trường, của nhóm lớp và khả năng của trẻ. Tuy nhiên phạm vi tham khảo của nhà trường còn hạn chế và nhiều giáo viên mới chưa áp dụng các phương pháp giáo dục mới hiệu quả vào Chương trình giáo dục mầm non tại lớp [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục thông qua kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên; qua kiểm tra chuyên đề để điều chỉnh cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục, kịp thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đồng thời đưa ra phương hướng phát triển hợp lý cho giáo viên [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đầy đủ theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng, đồng thời có tham khảo, cải tiến, phát triển chương trình phù hợp với văn hóa địa phương, điều kiện nhà trường, đáp ứng được khả năng và nhu cầu của trẻ. Đồng thời nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ tại trường.

3. Điểm yếu

Phạm vi tham khảo các phương pháp còn hạn chế và nhiều giáo viên mới chưa áp dụng các phương pháp giáo dục mới hiệu quả vào Chương trình giáo dục mầm non tại lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên tiếp tục thực hiện soạn và giảng dạy theo Chương trình giáo dục mầm non. Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến hiệu quả, phù hợp với điều kiện đơn vị và khả năng của trẻ. Bên cạnh đó, hiệu trưởng phân công tổ trưởng chuyên môn hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên mới thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non và mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phó hiệu trưởng giáo dục bồi dưỡng giáo viên linh hoạt chọn lựa phương pháp tổ chức các hoạt động của trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với khả năng của trẻ tại lớp và điều kiện nhà trường phù hợp với mục tiêu nội dung của chương trình giáo dục [H1-1.7-01].

b) Giáo viên xây dựng tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp, nhằm khuyến khích trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, chủ động khám phá quan sát, xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng, đồ dùng đồ chơi được giáo viên sắp xếp theo hướng gợi mở, thể hiện tính giáo dục khoa học, thẩm mỹ gắn với cuộc sống thực tế nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá trải nghiệm để trẻ học bằng nhiều cách khác nhau, tạo cho trẻ cảm giác mới lạ và hứng thú vui chơi, mở rộng kiến thức và kỹ năng sống phù hợp độ tuổi [H3-3.1-03]; [H5-5.2-01].

c) Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ tại trường, giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế như: sinh hoạt ngoài trời, dã ngoại, ngoại khóa, trò chơi giúp trẻ hứng thú, phát huy tính tích cực ở trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp với sự phát triển của trẻ, giúp trẻ tích cực trong học tập và tiếp thu tốt kiến thức, hình thành các kỹ năng sống [H5-5.2-02].

Mức 2:

Giáo viên tận dụng môi trường sân chơi rộng rãi, đa dạng các loại cây ăn quả, có vườn rau, vườn hoa để tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, kích thích hứng thú tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, [H3-3.1-02]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Tất cả các nhóm lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học hướng vào việc giúp trẻ phát triển toàn diện, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo điều kiện cho trẻ phát triển thể chất, thỏa mãn nhu cầu nhận thức, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo, hướng đến quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tuy nhiên một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm tổ chức cho trẻ tham gia

hoạt động trải nghiệm nên không phát huy tính tích cực và nhu cầu hoạt động của trẻ [H3-3.2-01]; [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường và giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn các phương pháp giáo dục phù hợp với chương trình và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp, luôn chú trọng phát triển các điều kiện và hoạt động theo các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Giáo viên chủ động và có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm xử lý tình huống khi tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm nên không phát huy tính tích cực và nhu cầu hoạt động của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển Chương trình giáo dục mầm non, linh hoạt sử dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến. Phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, bồi dưỡng các giáo viên mới mạnh dạn tổ chức hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học mà chơi”.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 99% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 99% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận 3 tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm, tẩy giun 02 lần/ năm, uống vitamin A 02 lần/ năm, vệ sinh dịch tễ [H1-1.10-08].

b) 100% trẻ em của trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được chăm sóc và theo dõi tình trạng dinh dưỡng hằng tháng, can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-02].

c) Bắt đầu năm học, trường tổ chức cân, đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Nhà trường có kế hoạch và biện pháp cụ thể để chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân: tăng cường vận động cho các cháu trong các hoạt động hằng ngày tại khu vui chơi thể chất và các bài tập trong giờ giáo dục thể chất nhằm hạn chế tốc độ tăng cân, giảm chế độ ăn có nhiều tinh bột, tăng cường ăn rau, hoa quả. Đối với trẻ bị suy dinh dưỡng, nhà trường chế độ ăn riêng, tăng cường dinh dưỡng bữa phụ thêm cho các cháu. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên tuyên truyền với cha mẹ trẻ về những biện pháp giúp cải thiện tình

trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của trẻ, qua đó tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện hơn so với đầu năm học [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe có sở tham vấn sức khỏe trẻ [H5-5.3-03].

b) Nhà trường sử dụng phần mềm tính dinh dưỡng của công ty Bảo công nghệ để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ. Thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, tuần; bao gồm một bữa chính và hai bữa phụ. Chế độ, khẩu phần ăn cho trẻ được xây dựng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, phù hợp với trẻ nhà trẻ và mẫu giáo [H3-3.4-02]; [H5-5.3-04].

c) Trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được nhân viên y tế, giáo viên theo dõi tình trạng dinh dưỡng hằng tháng, thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về tình trạng sức khỏe của trẻ. Có những biện pháp phù hợp, giúp cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ như đối với trẻ thừa cân, béo phì tăng cường vận động, bổ sung rau trong các bữa ăn cho trẻ, đối với trẻ suy dinh dưỡng thì tăng cường bữa phụ. Các hình thức tổ chức tư vấn, tuyên truyền cho cha mẹ trẻ chưa đa dạng phong phú và vẫn còn một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ [H5-5.3-02].

Mức 3:

Đầu năm học 2023-2024, nhà trường có tổng là 120 trẻ, trong đó 117 trẻ khỏe mạnh, chiều cao bình thường chiếm 100%. Bên cạnh đó, có 02 trẻ thừa cân chiếm 1,67%, 01 trẻ suy dinh dưỡng chiếm 0,83% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế Quận 3, trạm y tế Phường 11, Quận 3 để chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Nhà trường có kế hoạch can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nhằm giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng nên tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì giảm nhiều so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Các hình thức tổ chức tư vấn, tuyên truyền cho cha mẹ trẻ chưa đa dạng phong phú và vẫn còn một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với Trung tâm y tế Quận 3 tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cân đo theo đúng quy định; thực hiện đều đặn phân mềm tính khẩu phần dinh dưỡng nhằm cung cấp bữa ăn hợp lý, cân đối cho trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận bán trú có kế hoạch và phương án chăm sóc nghiên cứu đa dạng phong phú các nội dung tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Nhà trường cũng luôn đồng hành và triển khai các kế hoạch hằng tháng, hàng quý, hàng ngày để đảm bảo các công tác chăm dưỡng cho bé.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm 2022-2023 vừa qua, tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt 88%. Trong đó Khối nhà trẻ 18-36 tháng có tỉ lệ 88%; Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi chuyên cần đạt tỉ lệ 85%; Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi chuyên cần đạt tỉ lệ 89%; Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi chuyên cần đạt tỉ lệ 90% [H5-5.4-01].

b) Trong 05 năm vừa qua trường có tổng 95 trẻ 5 tuổi. Trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) Tính tới thời điểm tự đánh giá, trường chưa có trường hợp trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tại trường [H1-1.5-01].

Mức 2:

a) Giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, giáo viên liên hệ với phụ huynh bằng nhiều hình thức như tin nhắn, hoặc gửi đơn nghỉ học. Còn 12% trẻ đi học chưa đều do nghỉ bệnh, về quê và thường xuyên đi du lịch với gia đình. Kết quả trẻ đi học chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt trẻ đạt tỉ lệ 90%; đối với trẻ dưới 5 tuổi tỉ lệ chuyên cần đạt 92,2% [H5-5.4-01]. Cụ thể như sau:

Lớp	Năm học 2022-2023
Nhà trẻ 18 – 36 tháng	88%
Khối Mầm	85%
Khối Chồi	89%
Khối Lá	90%
Toàn trường	88%

b) Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một, trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non (95/95), đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Tính tới thời điểm tự đánh giá trường chưa có trường hợp trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tại trường [H1-1.5-01].

Mức 3:

a) Trong 05 năm hoạt động trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

b) Tính tới thời điểm tự đánh giá trường chưa có trường hợp trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tại trường [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 87% vượt 2% so với quy định. Song song đó, 100% trẻ 5 tuổi ở trường được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định.

3. Điểm yếu

Còn 12% trẻ đi học chưa đều do nghỉ bệnh, về quê và thường xuyên đi du lịch với gia đình..

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục khuyến khích, động viên cha mẹ trẻ cho trẻ đi học đều, nghỉ học cần thông báo trước, hạn chế nghỉ dài ngày làm ảnh hưởng tâm trạng của học sinh sau khi đi học lại. Tiếp tục giữ vững tỷ lệ học sinh 5 tuổi được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100% vào cuối năm học.

5. Đánh giá tiêu chí: đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp điều kiện và tình hình thực tế của trường, trẻ, địa phương theo quan điểm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Có sự phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, trẻ được kiểm tra sức khỏe và có những biện pháp can thiệp phù hợp giúp cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. Nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Điểm yếu cơ bản

Bên cạnh đó một số trẻ nghỉ bệnh nhiều ngày, được gia đình nuông chiều nên chế độ dinh dưỡng chưa hợp lý, khi vào học chăm sóc rất khó khăn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Kiểm định chất lượng trường mầm non là một hình thức để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường. Đồng thời kiểm định chất lượng còn được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục, đánh giá ghi nhận một chương trình đào tạo có đạt chất lượng hay không. Kết quả kiểm định chất lượng góp phần định hướng các hoạt động sau đây của xã hội: định hướng lựa chọn đầu tư của các bậc cha mẹ học sinh đối với cơ sở giáo dục có chất lượng và hiệu quả hơn, phù hợp với khả năng điều kiện của mình. Định hướng phát triển cho cơ sở giáo dục mầm non tăng cường năng lực phấn đấu cố gắng trong phong trào thi đua về chất lượng của mỗi trường.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non TTC Cao cấp Sài Gòn không ngừng duy trì và phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành tại đơn vị, cũng như công tác chăm sóc giáo dục trẻ để trường ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá có những kết quả về kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỉ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỉ lệ: 00%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 08/25 tỉ lệ: 32%

Phần IV: Phụ lục
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số T T	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát....	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025	Quyết định số 20/KH-MNTP ngày 01 tháng 03 năm 2021	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
	2	[H1-1.1-02]	Trang Web của trường http://https://quan3.igckiddy.edu.vn/	Năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ hội đồng trường Quyết định thành lập các hội	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	UBND, Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng

			đồng			
	2	[H1-1.2-02]	Biên bản họp các hội đồng	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Nhiệm kỳ 2018-2023	Chủ tịch công đoàn	Hồ sơ đoàn thể - Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ nhân sự - Văn phòng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công Tổ khối chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ nhân sự - Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Biên bản họp các tổ khối chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ khối trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Tổ kiểm tra
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ cá nhân trẻ - Danh sách các lớp	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trẻ - Văn phòng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ lưu công văn đến - đi	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính - tài sản	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn phòng

Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
	4	[H1-1.7-03]	Hồ sơ chi lương cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Kế toán	Hồ sơ lương - Văn phòng
	5	[H1-1.7-04]	Hồ sơ Bảo hiểm xã hội	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ Bảo hiểm xã hội - Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ Kế hoạch giáo dục - Văn phòng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục giáo viên	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên	Hồ sơ chuyên môn - Lớp
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

	4	[H1-1.8-04]	Biên bản kiểm tra của cấp trên về hoạt động chăm sóc giáo dục	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ mầm non	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Hộp thư góp ý	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng

	5	[H1-1.10-05]	Phương án phòng chống thảm họa thiên tai	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh; phòng chống ngộ độc thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ phòng chống các tệ nạn xã hội. bạo lực học đường	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ y tế trường học	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.4-01]	Hồ sơ cá nhân giáo viên	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ xét thi đua khen thưởng	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ pháp lý	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh các khu vực trong trường	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh trang thiết bị - đồ dùng đồ chơi các lớp - phòng chức năng	Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Danh mục diện tích đất, diện tích các phòng, khu vực trong nhà trường	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Danh mục trang thiết bị khu hành chính	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Danh mục trang thiết bị khu nhà bếp	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	2	[H3-3.4-02]	Hồ sơ lưu mẫu thực phẩm - Kiểm thực ba bước	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục trang thiết bị dạy học tối thiểu mầm non	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng

	2	[H3-3.5-02]	Hình ảnh đồ dùng đồ chơi, học cụ tự làm	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
	3	[H3-3.5-03]	Hợp đồng, hóa đơn tiền mạng Internet	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh nhà vệ sinh	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	2	[H3-3.6-02]	Hồ sơ kiểm nghiệm nước, Hợp đồng nước uống	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
	3	[H3-3.6-03]	Danh mục các hợp đồng: Điện, nước, Thu gom rác - Hóa đơn thanh toán	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ công tác phối hợp phụ huynh học sinh	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ cha mẹ trẻ - Văn phòng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp nhóm / lớp với phụ huynh học sinh	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ trường - Văn phòng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ phối hợp chính quyền địa phương	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh phối hợp chính quyền địa phương	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hồ sơ học sinh - Văn phòng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Bộ chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ các chuyên đề	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh môi trường trong và ngoài lớp	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh trẻ tham quan, dã ngoại, học tập thực tế	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ khám sức khỏe trẻ	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên y tế	Hồ sơ y tế - Văn phòng
	2	[H5-5.3-02]	Hồ theo dõi tình trạng sức khỏe	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên y tế	Hồ sơ y tế - Văn phòng
	3	[H5-5.3-03]	Hồ sơ truyền thông giáo dục sức khỏe	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên y tế	Hồ sơ y tế - Văn phòng
	4	[H5-5.3-04]	Hồ sơ khẩu phần dinh dưỡng	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng

Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh trẻ, theo dõi chuyên cần	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ bán trú - Văn phòng
	2	[H5-5.4-02]	Danh sách trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ chuyên môn - Văn phòng